TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN **BẢNG SỐ LIỆU ĐỒ ÁN LỚP CIE377M**

KHOA XÂY DỰNG **ĐỒ ÁN : KẾT CẤU BÊ TÔNG CỐT THÉP**

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN		Sơ đồ	l1 (m)	l2 (m)	Ptc (kN/m2)	LOẠI BẢN	GH CHÚ
1	1821175257	Bùi Tuấn	**Anh**	E	6.5	7.3	7.0	BẢN KÊ	
2	1921618935	Ngô Thành	**Đạt**	B	3.0	6.1	6.2	BẢN DẦM	
3	2021626601	Ngô Quốc	**Đạt**	G	6.6	7.2	7.0	BẢN KÊ	
4	1821614735	Trần Thế	**Duy**	C	2.9	6.2	5.9	BẢN DẦM	
5	2010615688	Nguyễn Văn	**Hảo**	D	6.7	7.5	6.8	BẢN KÊ	
6	2021617788	Nguyễn Đại	**Hiệp**	B	2.8	6.3	5.7	BẢN DẦM	
7	2021167546	Nguyễn Hữu	**Hoàng**	D	6.8	7.0	7.1	BẢN KÊ	
8	2021624259	Thân Nguyễn Nhật	**Hoàng**	A	2.7	6.4	6.0	BẢN DẦM	
9	1821613821	Nguyễn Trường	**Linh**	E	6.9	7.1	6.7	BẢN KÊ	
10	2020614108	Phan Tuấn	**Long**	C	2.6	6.5	5.8	BẢN DẦM	
11	2021616225	Lê Hoàng	**Long**	G	6.5	7.2	6.8	BẢN KÊ	
12	1921618141	Nguyễn Văn	**Minh**	B	2.5	7.2	6.3	BẢN DẦM	
13	1921618148	Đặng Vũ	**Minh**	E	5.9	7.2	7.0	BẢN KÊ	
14	2020618193	Trần Thị Quỳnh	**Nga**	A	2.1	6.7	6.9	BẢN DẦM	
15	2021614441	Trương Thành	**Nhân**	E	6.0	7.2	7.1	BẢN KÊ	
16	2021638196	Nguyễn Đức	**Quang**	A	2.3	6.5	6.5	BẢN DẦM	
17	2021113432	Hoàng Ngọc	**Quốc**	G	6.2	7.2	6.5	BẢN KÊ	
18	2021618218	Nguyễn Văn	**Quý**	B	2.5	6.3	6.3	BẢN DẦM	
19	2021615574	Nguyễn Văn	**Thương**	G	5.5	7.0	6.5	BẢN KÊ	
20	2010612912	Đặng Khánh	**Thường**	A	2.7	6.1	6.8	BẢN DẦM	
21	2021616620	Đàm Đức	**Trọng**	E	6.3	7.0	6.7	BẢN KÊ	
22	2021616909	Lê Sinh	**Tường**	C	2.9	5.9	6.7	BẢN DẦM	
23	2021625814	Lê Văn	**Việt**	E	6.5	7.5	6.5	BẢN KÊ	
24	1821613822	Trần Mạnh	**Vinh**	A	2.9	6.1	7.0	BẢN DẦM	

Đà nẵng, ngày 14 tháng 10 năm 2016

Giảng viên hướng dẫn

ThS. Nguyễn Thành Dũng